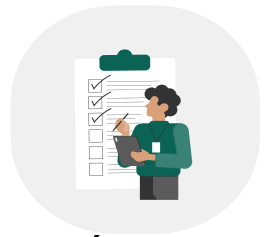


# TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI CẤP TỈNH

## 1

### Bước 1: Nộp hồ sơ



Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu đất đai nộp phiếu yêu cầu hoặc gửi văn bản yêu cầu tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã.

## 2

### Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ



Cơ quan tiếp nhận hồ sơ

- Kiểm tra tính hợp lệ của phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu và cấp Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Trường hợp phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu chưa hợp lệ thì trả hồ sơ kèm Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện để tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác thông tin, dữ liệu đất đai điều chỉnh, hoàn thiện lại theo quy định.

- Trường hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ thì chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai (sau đây gọi là Cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai). Đối với địa phương chưa xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thì chuyển đến Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai từ hồ sơ địa chính theo phân cấp quản lý hồ sơ địa chính.

## 3

### Bước 3: Tiếp nhận, xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai



Cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai tiếp nhận, xử lý và thông báo phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu thì phải nêu rõ lý do và trả lời cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai biết trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

## 4

### Bước 4: Thực hiện nộp phí



Tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí, giá sản phẩm, dịch vụ cung cấp thông tin đất đai theo thông báo phí

## 5

### Bước 5: Thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai



Cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo yêu cầu.

# HỒ SƠ, THỜI HẠN, ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN



## Thành phần, số lượng hồ sơ

### Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị cung cấp dữ liệu đất đai;
- Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai (theo các Mẫu số: 14, 14a, 14b, 14c, 14d, 14đ ban hành kèm theo Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.
- Hợp đồng cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai theo quy định của pháp luật kèm theo Nghị định 151/2025/NĐ-CP.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ



Mẫu số 14



Mẫu số 14a



Mẫu số 14b



Mẫu số 14c



Mẫu số 14d



Mẫu số 14đ



## Thời hạn giải quyết

a) Đối với thông tin, dữ liệu có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì cung cấp ngay trong ngày làm việc. Trường hợp nhận được yêu cầu sau 15 giờ thì cung cấp vào ngày làm việc tiếp theo;

b) Đối với thông tin, dữ liệu không có sẵn trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai thì chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc gửi thông báo về việc gia hạn thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cho tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.

Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai cần thêm thời gian để xem xét, tìm kiếm, tập hợp, tổng hợp, phân tích hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan thì có thể gia hạn nhưng tối đa không quá 15 ngày làm việc;

c) Trường hợp cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai và tổ chức, cá nhân có thỏa thuận riêng về việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đất đai thì thời gian cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định theo thỏa thuận.



## Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Tổ chức, cá nhân



## Yêu cầu điều kiện thực hiện

- Có năng lực hành vi dân sự;
- Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai phải có nội dung rõ ràng, cụ thể; yêu cầu cung cấp dữ liệu không thuộc phạm vi bí mật nhà nước.
- Đối với cá nhân, tổ chức cần đảm bảo các quy định về hoạt động khai thác thông tin, mục đích sử dụng dữ liệu phù hợp theo quy định của pháp luật
- Thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có);
- Những trường hợp không cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai:
  - (1) Thông tin, dữ liệu đất đai thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật. Khi thông tin thuộc bí mật nhà nước được giải mật thì công dân được tiếp cận theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin và quy định của Nghị định này.
  - (2) Những thông tin, dữ liệu đất đai gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, quan hệ quốc tế, trật tự, an toàn xã hội mà pháp luật quy định.
  - (3) Thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất mà chưa được sự đồng ý của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đó, trừ trường hợp phục vụ hoạt động điều tra, thi hành án dân sự, xác minh xử lý hành vi vi phạm pháp luật và phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.
  - (4) Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu không hợp lệ theo quy định.
  - (5) Tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai nhưng không thực hiện nộp phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai hoặc giá sản phẩm, dịch vụ gia tăng sử dụng thông tin từ cơ sở dữ liệu, Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai theo quy định.